

Số: 2404 / QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Thanh toán tiền chủ nhiệm các lớp tiên tiến, chất lượng cao
năm học 2018-2019**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Điều lệ trường đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-HVN ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của Giám đốc Học viện tại Tờ trình số 157/TTr-QLĐT ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc tính chế độ cho các giảng viên chủ nhiệm các lớp tiên tiến, chất lượng cao;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh toán tiền chủ nhiệm các lớp tiên tiến, chất lượng cao năm học 2018-2019 đối với các nhà giáo có tên trong danh sách đính kèm.

Tổng số tiền thanh toán: **38.610.000** đồng

Bằng chữ: *Ba mươi tám triệu, sáu trăm mười ngàn đồng.*

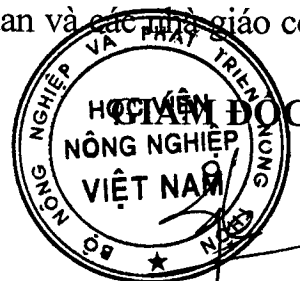
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị liên quan và các nhà giáo có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TCCB, LT(10).



Nguyễn Thị Lan

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BẢNG THANH TOÁN TIỀN



CHỦ NHIỆM CÁC LỚP TIÊN TIẾN, CHẤT LƯỢNG CAO NĂM HỌC 2018-2019

(Kèm theo Quyết định số 2404 /QĐ-HVN ngày 08 tháng 7 năm 2019

của Giám đốc Học viện nông nghiệp Việt Nam)

STT	Họ tên	Đơn vị	Số tiết (tiết)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Hải Núi	Khoa Kế toán và QTKD	52	55,000	2,860,000	
2	Trần Thị Thu Hương	Khoa Kế toán và QTKD	52	55,000	2,860,000	
3	Đặng Thị Hải Yến	Khoa Kế toán và QTKD	52	55,000	2,860,000	
4	Vũ Thị Hằng Nga	Khoa Kế toán và QTKD	52	55,000	2,860,000	
5	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Khoa Công nghệ sinh học	26	55,000	1,430,000	
6	Nguyễn Quốc Trung	Khoa Công nghệ sinh học	52	55,000	2,860,000	Đảm nhận 1/2 kỳ
7	Đình Trường Sơn	Khoa Công nghệ sinh học	52	55,000	2,860,000	
8	Nguyễn Xuân Cảnh	Khoa Công nghệ sinh học	52	55,000	2,860,000	
9	Nguyễn Thị Cẩm Châu	Khoa Công nghệ sinh học	52	55,000	2,860,000	
10	Nguyễn Thị Ngọc Dinh	Khoa Nông học	52	55,000	2,860,000	
11	Nguyễn Thị Thiêm	Khoa Kinh tế	52	55,000	2,860,000	
12	Lê Thị Thanh Loan	Khoa Kinh tế	52	55,000	2,860,000	
13	Bùi Thị Khánh Hòa	Khoa Kinh tế	52	55,000	2,860,000	
14	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Khoa Kinh tế	52	55,000	2,860,000	
Tổng cộng			702		38,610,000	

Bảng chữ: Ba mươi tám triệu, sáu trăm mười ngàn đồng chẵn